

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2017

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Danh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh C được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Anh chị chung sống đầm ấm hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên uống rượu về đánh đập chị. Mặt khác, anh C còn có quan hệ bất chính với người con gái khác, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh C

không thay đổi. Đến tháng 6/2015 thì chị về nhà cha mẹ ruột ở, chị và anh C ly thân cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa chị yêu cầu được ly hôn với anh C; Về con chung: Chị và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 26/10/2009, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng; Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Chị và anh C có nợ bà Nguyễn Thị G (mẹ chị) số tiền 10.000.000đ và 09 chỉ vàng 24k, nay vợ chồng ly hôn chị xin nhận trả số nợ này, không yêu cầu anh C cùng trả.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 01/9/2017, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị T được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Anh chị chung sống đầm ấm hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân luôn cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm. Chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn; Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 26/10/2009, hiện đang sống với chị T, anh đồng ý giao con cho chị T nuôi, anh không cấp dưỡng; Về tài sản: Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Trước đây anh chị có nợ số tiền 350.000.000đ nhưng anh đã trả xong không còn nợ ai khác.

Quá trình thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh đề ngày 8/9/2017 ông Quảng Trọng V là trưởng ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K cho biết chị T và anh C đã ly thân nhiều năm nay. Chị T yêu cầu ly hôn, anh C cũng đồng ý ly hôn. Chính quyền địa phương có hòa giải hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Anh chị có 01 người con khoảng 07 đến 08 tuổi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T cho chị T được ly hôn với anh C; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 26/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị; Về nợ: Do bà G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, anh C đã có lời khai với Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình Nam và được cấp giấy đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đầm ấm hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh C thường xuyên uống rượu về đánh đập chị. Theo anh C trình bày thì do bất đồng quan điểm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến tháng 8/2016 thì chị T về nhà cha mẹ ruột ở, anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau. Thấy rằng, thời gian ly thân kéo dài nhưng anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị T yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 26/10/2009, hiện đang sống với chị T. Cháu N có nguyện vọng sống chung với chị T. Anh C, chị T cùng thống nhất giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Do đó HĐXX căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện của các bên giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Chị T cho rằng có nợ bà Nguyễn Thị G (mẹ chị) số tiền 10.000.000đ và 09 chỉ vàng 24k, chị xin nhận trả số nợ này, không yêu cầu anh C cùng trả; bà G thống nhất để chị T là người trả số nợ này. Bà và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004190 ngày 6/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 26/10/2009, (hiện đang sống với chị T) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004190 ngày 6/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm